

PHỤ LỤC: 01
NHU CẦU BỔ SUNG THỰC HIỆN XÓA NHÀ TẠM, NHÀ ĐỘT NÁT XÃ ĐẮK PÉK
(Kèm theo Tờ trình số: /Tr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Pék)

Stt	Tên đơn vị hành chính	Tổng cộng	Nhu cầu (hộ)		Phân loại đối tượng (hộ)						Tổng nhu cầu kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí (triệu đồng)		Ghi chú
			Xây mới	Sửa chữa	Người có công với cách mạng		Hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở từ các CT MTQG		Các hộ dân còn lại (hộ mới chia tách thuộc hộ nghèo; hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo nhưng chưa được công nhận; hộ DTTS khó khăn nhà ở...			Xây mới (60,0 triệu đồng)	Sửa chữa (30,0 triệu đồng)	
			Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa				
	1	2=3+4	3=5+7+11	4=6+8+12	5	6	7	8	11	12	13=14+15	14=3*60	15=4*30	16
	Xã Đắk Pék	18	8	10			3	3	5	7	780	480	300	
Tổng cộng		18	8	10	0	0	3	3	5	7	780	480	300	

PHỤ LỤC: 02

DANH SÁCH BỔ SUNG HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO KHÔNG THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG VÀ (HỘ DTTS, HỘ MỚI TÁCH TỪ HỘ NGHÈO, HỘ NGHÈO CHƯA ĐƯỢC CÔNG NHẬN....)
KHÓ KHĂN VỀ NHÀ Ở

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đăk Pék)

Stt	Thực trạng chung của đối tượng									Nhu cầu		Kinh phí (triệu đồng)		Ghi chú
	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Số nhân khẩu	Tên thôn	Tên xã	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Thuộc nhóm đối tượng khác khó khăn nhà ở	Hiện trạng nhà ở khi rà soát	Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa	
	TỔNG CỘNG:									8	10	480	300	
I	Hộ nghèo, cận nghèo, Hộ DTTS khó khăn về nhà ở đã hoàn thành xây dựng nhà									6		360	0	
01	A Lương	1985	5	Đăk Ven	xã Đăk Pék			DTTS, khó khăn nhà ở	Tường gỗ tạm, mái tôn cũ lâu năm; nền xi măng	x		60		Đã hoàn thành đưa vào sử dụng
02	A Tín	1985	6	Đăk Rang	xã Đăk Pék			DTTS, khó khăn nhà ở	Tường gỗ tạm, mái tôn cũ lâu năm; nền xi măng	x		60		Đã hoàn thành đưa vào sử dụng
03	A Mỹ	1995	6	Pêng Sal Pêng	xã Đăk Pék			DTTS, khó khăn nhà ở	Diện tích tôn nhỏ, cũ, mái tường tôn cũ, nền xi măng	x		60		Đã hoàn thành đưa vào sử dụng
04	Y Khai	1988	3,0	Đăk Rang	xã Đăk Pék	x			Tường vách nứa, mái tôn dột nát, nền xi măng	x		60		Đã hoàn thành đưa vào sử dụng
05	A Nhiệp	1988	5	14B	xã Đăk Pék	x			Tường vách gỗ mục nát, mái tôn dột nát, nền xi măng	x		60		Đã hoàn thành đưa vào sử dụng
06	Y Hiên	1997	5	14B	xã Đăk Pék		x		Nhà không đủ diện tích, hư hỏng xuống cấp	x		60		Đã hoàn thành đưa vào sử dụng
II	Hộ DTTS khó khăn về nhà ở chưa triển khai xây dựng									2	10	120	300	

Stt	Thực trạng chung của đối tượng									Nhu cầu		Kinh phí (triệu đồng)		Ghi chú
	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Số nhân khẩu	Tên thôn	Tên xã	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Thuộc nhóm đối tượng khác khó khăn nhà ở	Hiện trạng nhà ở khi rà soát	Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa	
01	Y Na Gin	1992	5	Long Nang	xã Đăk Pék			DTTS, khó khăn nhà ở	Tường bằng ván đã mục nát, mái tôn han rỉ; diện tích nhà ở 25m2	x		60		
02	Y Nĩa	1974	3	Long Nang	xã Đăk Pék			DTTS, khó khăn nhà ở	Tường bằng ván đã mục nát, diện tích nhà ở 20m2		x		30	
03	A La Từng	1989	4	Chung Năng	xã Đăk Pék			DTTS, khó khăn nhà ở	Tường bằng ván đã mục nát, diện tích nhà ở 25m2		x		30	
04	A Như Ý	2000	3	Chung Năng	xã Đăk Pék			DTTS, khó khăn nhà ở	Tường bằng tôn đã mục nát, diện tích nhà ở 26m2		x		30	
05	A Nờ	1987	4	Đăk Tung	xã Đăk Pék			DTTS, khó khăn nhà ở	Tường bằng ván đã mục nát, diện tích nhà ở 20m2		x		30	
06	Y Duôl	1946	1	Đăk Tung	xã Đăk Pék			DTTS, khó khăn nhà ở	Nhà mục bằng ván đã mục nát		x		30	
07	A Chê	1970	5	Đăk Poi	xã Đăk Pék			DTTS, khó khăn nhà ở	Mái tôn han rỉ; nền nhà bong tróc; diện tích 30m2		x		30	
08	Rơ Châm Hùng	1985	5	Đăk Poi	xã Đăk Pék			DTTS, khó khăn nhà ở	Mái tôn han rỉ; nền nhà bong tróc; diện tích 30m2		x		30	
09	Y Thế	1949	5	Đông Sông	xã Đăk Pék			DTTS, khó khăn nhà ở	Đã xuống cấp; diện tích 20m3	x		60		
10	Y Trinh	1987	6	Đăk Dung	xã Đăk Pék	x			Diện tích nhỏ không đảm bảo sử dụng		x		30	
11	A Trong	1995	4	Chung Năng	xã Đăk Pék	x			Diện tích nhỏ, Nhà ở chưa đảm bảo 2 cứng		x		30	
12	Y Đế	1969	4	Chung Năng	xã Đăk Pék		x		Nhà tạm bằng tranh, tre nứa		x		30	